

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16-4-2021

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Minh Thiết.

2. Ông Ngô Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 428/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Mạc Thị H, sinh năm 1987 - *Có mặt tại phiên tòa*

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M huyện L, tỉnh B.

*** Bị đơn:** Anh Ninh Đắc Đ, sinh năm 1982 - *Có mặt tại phiên tòa*

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M huyện L, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ghi ngày 20/5/2020 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Mạc Thị H trình bày:* Chị và anh Ninh Đắc Đ có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang vào ngày 03/03/2006. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau và được gia đình 2 bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn chị về nhà anh Đ làm dâu ngay. Thời gian đầu vợ chồng anh chung sống hạnh phúc. Nhưng sau đó anh Đ ham chơi, đi đêm về khuya, ảnh hưởng đến cuộc sống của cả nhà. Chị đã nhiều lần nhắc nhở anh Đ cũng như bố mẹ chồng cũng nhắc nhở nhưng anh Đ vẫn chứng nào tật nấy. Do đó vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Hiện nay chị xác định

không còn tình cảm với anh Đ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

- **Về con chung:** Giữa chị và anh Đ có 02 con chung là Ninh Đắc B, sinh ngày 16/10/2007 và Ninh Thị Xuân M, sinh ngày 12/6/2010. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 2 con, đề nghị Tòa án giao cả 02 con cho chị nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bản thân chị hiện nay đang đi làm công ty Hồng Hải, thu nhập từ 7.000.000đ đến 10.000.000đ/tháng, chị đủ kinh tế để chăm sóc nuôi các con. Chị không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung, công nợ:** Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

* *Bị đơn anh Ninh Đắc Đ tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo trình bày:* Anh xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn giữa hai vợ chồng anh như chị H khai là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng anh xác định do chị H đi làm đồ bê tông và làm công ty nên muốn ly hôn anh và do thi thoảng Tết, đám cưới anh có chơi cờ bạc, chị H bắt anh bỏ cả thuốc lá thì anh không bỏ được thuốc lá. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh không đồng ý với lý do hiện nay vợ chồng có 02 con chung và bố mẹ nên anh muốn đoàn tụ để gia đình hạnh phúc.

Về con chung: Anh xác nhận có 02 con chung như chị H trình bày. Trường hợp chị H nhất quyết xin ly hôn anh đề nghị Tòa án giao cả 02 con chung cho anh nuôi dưỡng. Trường hợp các cháu có nguyện vọng muốn ở cùng mẹ thì anh đồng ý để chị H nuôi dưỡng con chung. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo biên bản xác minh của Tòa án với đại diện chính quyền địa phương xác nhận trong quá trình chung sống chị H và anh Đ cư trú tại thôn Đông Thắm, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang. Chính quyền địa phương không nắm được mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đ và chị H như thế nào, địa phương chỉ biết giữa vợ chồng anh chị có trục trặc. Giữa chị H và anh Đ có 02 con chung là cháu Ninh Đắc B, sinh năm 2007 và Ninh Thị Xuân M, sinh năm 2010. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

* Theo biên bản xác minh của Tòa án với ông Ninh Đắc Lư và bà Trần Thị Lan là bố mẹ đẻ của anh Ninh Đắc Đ cho biết: Chị H và anh Đ có đăng ký kết hôn hợp pháp và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Quá trình chung sống vợ chồng anh Đ chị H hay xảy ra cãi nhau vì anh Đ thỉnh thoảng đi chơi tối. Có thời gian chị H đi làm công ty dưới khu công nghiệp Vân Trung không về nhà. Trước Tết năm 2021 gia đình hai bên hòa giải, động viên để anh chị đoàn tụ nuôi dạy con cái nhưng nay chị H kiên quyết xin ly hôn anh Đ thì gia đình đồng ý vì đây là chuyện riêng của anh chị nên anh chị tự quyết định. Giữa anh Đ và chị H có 02 con chung là Ninh Đắc B, sinh ngày 16/10/2007 và Ninh Thị Xuân M, sinh ngày 12/6/2010. Gia đình có nguyện vọng được nuôi cả 02 con thay cho anh Đ, gia đình có đủ điều kiện để hỗ trợ anh Đ nuôi dạy các con. Đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết theo quy định pháp luật.

* Tại phiên tòa:

Chị H có mặt, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, xin được nuôi cả 2 con với lý do nếu để các con cho anh Đ chăm sóc thì sẽ không có điều kiện để phát triển tốt nhất, hiện chị đi làm công ty nhưng bố mẹ chị đồng ý phụ giúp chị trông nom con cái, các con chị đã lớn nên có thể tự đi học không cần đưa đón. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản.

Anh Đ có mặt tại phiên tòa, anh nhất trí thuận tình ly hôn nhưng anh không đồng ý để chị H nuôi con chung vì lý do chị H đi làm công ty, đi sớm về muộn, làm ca ngày và ca đêm sẽ không đảm bảo việc chăm sóc các con, anh đề nghị Tòa án giao cho anh được nuôi dưỡng cả 2 con, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản.

Cháu Ninh Đắc B trình bày cháu có nguyện vọng được ở cùng bố, cháu Ninh Thị Xuân M trình bày cháu có nguyện vọng được ở cùng mẹ.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn cơ bản chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Xét chị H, anh Đ đều thống nhất thuận tình ly hôn nên đề nghị áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn của hai bên.

+ Về con chung đề nghị áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình giao cho anh Đ nuôi cháu B, giao cho chị H nuôi cháu Mai.

Ngoài ra kiểm sát viên đề nghị HĐXX xem xét về án phí, quyền kháng cáo của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy:

[1] Đơn khởi kiện của chị Mạc Thị H cùng các tài liệu nộp theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức, nội dung đơn khởi kiện. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình cụ thể là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự pháp luật đã quy định. Đối

với nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm túc, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều có mặt.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mạc Thị H và anh Ninh Đắc Đ đã kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang ngày 03/3/2006, nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Về quá trình chung sống của vợ chồng thì thấy: Chị H và anh Đ đều thừa nhận cuộc sống hôn nhân có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ hay đi chơi về khuya dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị H và anh Đ đều thống nhất yêu cầu giải quyết ly hôn, do đó Tòa án căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Mạc Thị H và anh Ninh Đắc Đ.

[2] Về con chung: Chị H và anh Đ xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Ninh Đắc B, sinh ngày 16/10/2007 và Ninh Thị Xuân M, sinh ngày 12/6/2010. Cả chị H và anh Đ đều có nguyện vọng xin được nuôi cả 02 con chung. HĐXX xét thấy là nguyện vọng chính đáng. Tại phiên tòa cháu B có nguyện vọng muốn ở cùng với bố, cháu Mai có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Xét về điều kiện thực tế, chị H hiện đang làm công nhân may có thu nhập B quân khoảng 7.000.000 đến 10.000.000 đồng/tháng, anh Đ trình bày hiện anh đang làm việc tại công ty may Lạng Giang, thu nhập B quân từ 6.000.000đ đến 7.000.000đ/tháng, cả hai đều có đủ điều kiện về kinh tế để nuôi dưỡng con chung. Xét ý kiến của chị H, anh Đ, ý kiến nguyện vọng của con chung, ý kiến của gia đình anh Đ cũng như chính quyền địa phương, xét điều kiện của mỗi bên hiện, HĐXX quyết định giao cho chị H nuôi cháu Mai, giao cho anh Đ nuôi cháu B để đảm bảo trách nhiệm của chị H và anh Đ đối với con chung và phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của chị H, anh Đ hiện nay.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Sau khi ly hôn, chị H và anh Đ đều có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Sau này, vì quyền lợi của con chung các bên đương sự vẫn có quyền yêu cầu hoặc thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Anh Sang phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điểm a khoản 6

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 235; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mạc Thị H được ly hôn anh Ninh Đắc Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Mạc Thị H có quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ninh Thị Xuân M, sinh ngày 12/6/2010; Giao cho anh Ninh Đắc Đ có quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ninh Đắc B, sinh ngày 16/10/2007.

Sau khi ly hôn, chị H, anh Đ đều có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

Sau này, vì quyền lợi của con chung các bên đương sự vẫn có quyền yêu cầu hoặc thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về án phí:

- Chị Mạc Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0002721 ngày 08/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị H đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh Đ có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện L;
- TAND tỉnh B;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Thị Thiêm